

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **364/2020/HS-PT**
Ngày: 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 N 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 268/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 N 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Đ cùng db do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1974, tại H;

Nơi cư trú: ấp 5, xã Th, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Đôn, sinh N 1939 (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1941; Có vợ tên: Đỗ Thị H, sinh năm 1981, có 04 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 01/3/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang được tại ngoại.

2. Phan Văn Q, sinh năm 1985, tại Ng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Ngh; Nơi cư trú: ấp 1, xã Th, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phan Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1961; Có vợ là Phan Thị Th, sinh năm 1986, có hai con sinh năm 2008 và 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang được tại ngoại.

3. Nguyễn Đình Th, Tên gọi khác: Nguyễn Viết Th; sinh năm 1981, tại Th;

Nơi cư trú: 88/631N đường Ph, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Tạm trú: ấp 1, xã Th, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Th, sinh N 1956 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; Có vợ là Đình Thị Mỹ H, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/6/2018 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 3/7/2018;

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang được tại ngoại.

4. Bùi Văn T, sinh năm 1976, tại N;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Đội 3, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Th; Nơi cư trú: ấp 1, xã Th, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1950 và bà Phan Thị X, sinh năm 1952; Có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1981, có hai con sinh năm 2003 và 2006;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang được tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/02/2020 Nguyễn Tiến Đ rủ một số người bạn đến nhà tại ấp 5, xã Th, huyện V, tỉnh Đ uống rượu. Đến 19 giờ các đối tượng Phan Văn Q, Bùi Văn T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Công N rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Phỏm” ăn tiền. Đ lấy một chiếc chăn, 02 bộ bài tây có sẵn trong nhà cung cấp cho 4 người đánh bạc.

Cách đánh “Phôm” và mức độ thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây chia làm 4 tụ, 01 tụ bài của người chia 10 lá, còn lại ba tụ 09 lá, số bài dư úp ở giữa. Tụ bài sắp xếp các lá bài thành phôm, và so sánh để tính thắng thua. Phôm 3 lá hoặc 4 lá bài có cùng số thứ tự, hoặc từ 3 lá bài trở lên có số thứ tự liên tiếp nhau và đồng chất với nhau. Sau khi chia bài, người chia đánh ra 01 lá bài, nếu tụ liền kề bên người vừa đánh thấy lá bài tạo phôm cho mình thì lấy lên gọi là “ăn”, nếu “không ăn” thì rút 1 lá bài trong phần dư và đánh ra một lá bài khác cho tụ bài liền kề bên phải. Các tụ đánh xoay vòng theo thứ tự trên, tối đa 4 lượt thì hạ bài. Tụ có 3 phôm gọi là “Ừ” thắng bạc 3 tụ còn lại, không có ù thì tính điểm bằng cách cộng số thứ tự các lá bài không tạo thành phôm, J=11; Q=12; K=13; A=1, người ít điểm nhất thắng bạc. Người chơi không hạ được phôm gọi là “Móm”.

Nếu người chơi “Ừ” thì mỗi con bạc còn lại thua 250.000 đồng; nếu không có người chơi ù thì người chơi thắng cuộc sẽ thắng 300.000 đồng, các con bạc về hai, ba, tư thua lần lượt 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng; người chơi “Móm” thua 200.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 22 giờ 30 phút ngày 27/02/2020 Công an xã Th, huyện V bắt quả tang vụ đánh bạc.

Tang vật thu giữ: Trên chiếu bạc 9.700.000 đồng, 01 chăn vải, kích thước 2,05m x 1,65m, 104 lá bài tây.

Thu trong người các đối tượng:

- Phan Văn Q số tiền 8.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia TA 1010, 01 điện thoại DĐ Sam Sung j7. Bùi Văn T số tiền 21.300.000 đồng, 01 điện thoại DĐ Sam Sung A 50. Nguyễn Đình Th 01 điện thoại DĐ Sam Sung galaxy j7. Nguyễn Công N số tiền 24.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280 và Nguyễn Tiến Đ số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại DĐ Nokia RM1190.

Các xe mô tô biển số 60B9-583.69; 60D1-337.88, 18B1-685.88; 18M1-0549; 37L2-335.53; 16K1-6449; 60AA-027.13; 60N1-3979; 60K8-5486; 36F4-6690.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền tham gia đánh bạc: 20.100.000 đồng. Số tiền của từng bị can sử dụng đánh bạc cụ thể:

Nguyễn Công N mang theo số tiền 4.800.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, quá trình đánh bạc, N không thắng, không thua. Nguồn gốc số tiền 20.000.000 đồng bị thu giữ, N mượn của chị Đỗ Thị H để chữa bệnh.

Phan Văn Q mang theo số tiền 10.200.000 đồng, Q sử dụng số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc, bị thua 1.300.000 đồng, 100.000 đồng để

dưới chiếu bạc. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 8.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia TA 1010, 01 điện thoại DĐ Sam Sung j7.

Bùi Văn T mang theo số tiền 22.300.000 đồng, T sử dụng 6.000.000 đồng tham gia đánh bạc bị thua số tiền 200.000 đồng, để 800.000 đồng dưới chiếu bạc. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 21.300.000 đồng, 01 điện thoại DĐ Sam Sung A 50.

Nguyễn Đình Th mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, Th thắng bạc 2.000.000 đồng, số tiền 2.800.000 đồng Th để dưới chiếu bạc, bị thu giữ 01 điện thoại DĐ Sam Sung galasy j7.

Nguyễn Tiến Đ là chủ nhà lấy một chiếc chăn, 02 bộ bài tây có sẵn trong nhà cho Phan Văn Q, Bùi Văn T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Công N đánh bạc. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại DĐ Nokia RM1190.

Về lý lịch của bị cáo Nguyễn Đình Th: Kết quả điều tra xác định tại bản án số 56/2005/HSPT ngày 31/3/2005 có tên là Nguyễn Viết Th, sinh năm 1982. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có công văn cho phòng PV06 công an tỉnh Đồng Nai để so sánh dấu vân tay đối tượng Nguyễn Đình Th. Tại công văn trả lời số 1991/CV-PV06 ngày 22/4/2020 của phòng PV06 công an tỉnh Đồng Nai xác định dấu vân tay là cùng một đối tượng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận bị cáo là tên Nguyễn Đình Th, sinh năm 1981 tên thường gọi là Nguyễn Viết Th. Đối chiếu chứng minh nhân dân và hộ khẩu thường trú bị cáo cung cấp xác định là Nguyễn Đình Th, sinh năm 1981.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Phan Văn Q, Bùi Văn T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 01/3/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 27/02/2020 đến ngày 28/02/2020.

- Áp dụng Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/6/2020, các bị cáo Nguyễn Đình Th, Phan Văn Q, Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ cùng đp bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Tiến Đ 05 (năm) tháng tù, Bùi Văn T 05 (năm) tháng tù và Phan Văn Q 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của các bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền. Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị có luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Th, Phan Văn Q, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Văn T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Th, Phan Văn Q, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*”, theo

khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo: Nguyễn Đình Th 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Tiến Đ 05 (năm) tháng tù, Bùi Văn T 05 (năm) tháng tù và Phan Văn Q 04 (bốn) tháng tù là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đình Th, Phan Văn Q, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Văn T cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận nơi cư trú thể hiện trong thời gian tại ngoại các bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách phát luật tại địa phương, đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền; Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo chuyển hình phạt cho các bị cáo sang hình phạt tiền với mục đích giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Th, Phan Văn Q, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Văn T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Căn cứ Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Th 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)**

3. Căn cứ Điều 17; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.1. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng)**.

3.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Đ 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng)**.

3.3. Xử phạt bị cáo **Phan Văn Q 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng)**.

Các bị cáo đều bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

